TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2021/QĐST – HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 15 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải; Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 07 tháng 01 năm 2021;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 429/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: 755 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Chung Hữu Hoàng**, sinh năm 1971; Nơi cư trú: 212/70/6B đường N, phường T, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Chung Hữu H và bà Nguyễn Thị L kết hôn với nhau vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Qúa trình chung sống đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó ông H, bà L làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông H, bà L vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy ông H, bà L thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác.

Do đó, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà.

[2] Về con chung: Ông Chung Hữu H và bà Nguyễn Thị L xác định có 01 con chung tên Chung Hoàng P, sinh ngày 08/9/2018. Ly hôn ông H, bà L thống nhất thỏa thuận: Giao con chung cháu Chung Hoàng P cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Chung Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Chung Hữu H và bà Nguyễn Thị L xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông Chung Hữu H và bà Nguyễn Thị L xác định không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình do người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn nuôi con chung khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự Ông Chung Hữu H và bà Nguyễn Thị L, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Chung Hữu H và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của Ông Chung Hữu H và bà Nguyễn Thị L về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Giao con chung cháu Chung Hoàng P, sinh ngày 08/9/2018 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Chung Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Chung Hữu H và bà Nguyễn Thị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Ông Chung Hữu H và bà Nguyễn Thị L xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình Ông Chung Hữu H và bà Nguyễn Thị L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông H, bà L đã nộp tại biên lai thu số 0008573 ngày 15/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy ông H, bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Phát Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng (Số 06 ngày 23/01/2019)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương